TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2021/HSST.
Ngày: 02/02/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Nguyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Khánh.
2. Ông Nguyễn Văn Thi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HS-ST ngày 15/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Quang H, sinh năm 1983 tại: Cẩm Khê, Phú Thọ; hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Mai Quang S và bà Nguyễn Thị H, vợ là Trần Thị H và 02 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 tại: Hoài N, B; HKTT: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Kim H và bà Lê Thị C, vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Ngọc Q, tên gọi khác: R, sinh năm 1977 tại: K, H; HKTT: Tổ dân phố (TDP) 12, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, vợ là Nguyễn Thị Hồng S và 03 con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày 16/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Minh D, sinh năm 1983 tại: Kbang, Gia Lai; HKTT: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Võ Thị C, vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Văn T, sinh năm 1998 tại: H, L; HKTT: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Làng Tà Kơr, xã S, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ

học vấn: 6/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Hà Văn Đ và bà Dương Thị H, vợ là Đinh Thị H và 02 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T:** Bà Cao Thị My S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

*** Người bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp Lơ Ku.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Khắc H - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku (Công ty Lâm nghiệp Lơ Ku).

Địa chỉ: TDP 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:**

1. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1996 (vắng mặt);
2. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1999 (vắng mặt);
3. Anh Đinh D, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Làng T, xã S, huyện Kg, tỉnh G.

4. Anh Đinh Tít, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Làng H, xã K, huyện K, tỉnh G.

5. Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1980;

Địa chỉ: TDP 12, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 25-26/5/2020, Mai Quang H đi bẫy thú tại khu vực rừng thuộc Lô 3,6,7, Khoảnh 8, Tiểu khu 120 Lâm phần do Công ty Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý thuộc địa giới hành chính xã S, huyện Kbang thì phát hiện có một khu rừng cây gỗ Bằng lăng còn đứng, đường kính 60-70cm. H nảy sinh ý định cắt hạ trái phép số cây gỗ Bằng lăng trên, xẻ hộp để bán kiếm tiền. Khoảng 09 giờ ngày hôm sau, H gọi điện thoại cho Lê Ngọc Q, tên thường gọi là Q râu, sinh năm 1977, trú tại TDP 12, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai nói: *"Anh có vào xã S không, em nói chuyện tí"*. Một lúc sau, Q đến nhà H gặp H thì H nói: *"Đợt này bọn em đói, anh có lấy gỗ Bằng lăng không thì bọn em đi làm"*. Q hỏi: *"Bọn bay làm ở đâu?"*, H trả lời: *"Có khu rừng cây Bằng lăng giáp xã S, Đăk Smar của Lâm trường 7, anh có biết bảo vệ rừng thì nói để em vào cắt cây"* thì Q nói lại là: *"Cái đó để anh lo"*. Nói xong, Q đi về còn H tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, trú tại thôn 4, xã Đông, huyện Kbang nói: *"Em thấy bãi cây gỗ Bằng lăng bên Lâm trường 7 giáp ranh xã S, Đăk Smar, anh có lấy gỗ đó không để em gọi quân đi làm"*, L nói lại: *"Mày cứ đưa gỗ xẻ đến chỗ ô tô bốc tao tính 3.500.000 đồng/m^3*, H đồng ý và nói: *"Khi nào làm có hàng thì em gọi"*. Chiều cùng ngày hôm đó, Q điện thoại cho L nói: *"Thằng H thấy bãi gỗ Bằng lăng bên Lâm trường 7, khu giáp ranh S, Đăk Smar, nó hỏi tao mua hàng không để gọi quân đi làm, tao với mày chung tiền mua chở ra Kbang bán kiếm ít đồng"*, L đồng ý và nói: *"H gọi tui rồi, tui báo giá 3.500.000đồng/m^3"*, Q nói lại: *"Mày gặp nó để tính toán đi làm,*

chỗ bảo vệ rừng khu đó để tao nói chuyện" thì L nói: *"Để tui gặp nó nói chuyện cho rõ ràng rồi mới đi làm"*.

Đến khoảng 09 giờ ngày 01/6/2020, Q điện thoại cho H nói: *"Tụi bay vô bãi Bằng Lăng làm đi"* thì H hỏi: *"Luật lá thế nào?"* Q nói dối: *"Tao lo xong rồi"* và thống nhất với H: *"Tụi bay cứ cắt xẻ hộp bo ra tới đường ô tô bốc, tao tính 3.500.000đồng/m^3"*, H đồng ý nói: *"Cho em ứng ít tiền xăng, nhớt đi làm"*, Q nói lại là:*"Tí L vô đưa tiền"*. Sau đó, H gọi điện thoại cho Nguyễn Minh D, sinh năm 1983, trú tại thôn 2, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai và Thái Đình D (sinh năm 1974) trú tại thôn 5, xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai rủ đi khai thác gỗ thì cả hai đều đồng ý. Minh D tiếp tục gọi điện thoại cho Hà Văn T (sinh năm 1998), trú tại thôn 2, xã S rủ đi khai thác gỗ trái phép và T đồng ý. Cùng thời điểm trên, Q gọi điện thoại cho L nói: *"Mày vô gặp thằng H sắp xếp công cán đi làm"*, L đồng ý và nói: *"Ừ để tui đi"*.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 72L9-0178 đến nhà H nói chuyện và đưa cho H ứng 2.000.000 đồng. L thống nhất với H là xẻ hộp gỗ theo quy cách rộng, dày từ 20cm trở lên, dài từ 2-2,2m và vận chuyển ra đến đường ô tô bốc tính giá 3.500.000đồng/m^3. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi mua xăng nhớt, thức ăn, nước uống, vật dụng cần thiết và chuẩn bị 02 cưa xăng thì H, Minh D, Đình D và T đi xe mô tô theo đường làng Tơ Kơr, xã S đến ngã ba Hòa Thật gặp L rồi cả bọn đi vào khu vực rừng tại Lô 3,6,7 Khoảnh 8 Tiểu khu 120 thuộc lâm phần do Công ty lâm nghiệp Lơ Ku quản lý để khai thác gỗ. Đến nơi, cả bốn người đi bộ vào khu vực cây gỗ bằng lăng để khai thác còn L ngồi ở bãi đậu gần đó quan sát, cảnh giới. H và Minh D mỗi người cầm một cưa xăng để cắt hạ cây. H dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ Bằng lăng thứ nhất còn đứng, lá tươi có tọa độ (OX: 502831; OY: 1574994)-theo biên bản khám nghiệm hiện trường (BBKNHT) ngày 05/6/2020 là cây số 21 đổ xuống đất; khi cây bằng lăng này đổ, làm đổ lây 01 cây gỗ Bằng lăng thứ hai (cây khô đã bị đối tượng khác cắt trước đó vẫn còn đứng) có tọa độ (OX: 502835; OY: 1575006). Minh D dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ Bằng lăng thứ ba còn đứng, lá tươi có tọa độ (OX: 502860; OY: 1574972) theo BBKNHT là cây số 19 đổ xuống đất rồi H, Minh D tiến hành cắt lóng, xẻ hộp; Đình D và T phụ bật mực và bắn lật gỗ. Trong quá trình H cùng đồng bọn cưa, xẻ gỗ thì L gọi điện cho Q thông báo đã cắt hạ cây, sau đó Q lái xe vào hiện trường xem tình hình. Đến nơi Q hỏi H: *"Cây có bọng không"* thì H trả lời là không, L và Q đứng xem một lúc rồi đi về. H, Minh D, Đình D và T tiếp tục thay phiên nhau xẻ hộp hết 03 cây gỗ Bằng lăng trên và xẻ tận dụng thêm 01 lóng gỗ Bằng lăng khô đường kính 35cm, dài 2,1m do đối tượng khác đã cắt hạ từ trước. Đến 03 giờ sáng ngày 02/6/2020, H cùng đồng bọn xẻ xong số gỗ trên được 30 hộp gỗ thì nghỉ ngơi, ngủ tại tại hiện trường tới 06 giờ sáng. Thức dậy, H điện thoại cho L nói L vô mua cho hộp cơm thì L đồng ý.

Đến khoảng 07 giờ ngày 02/6/2020, H gọi điện thoại cho Đinh Văn N, tên thường gọi là B, sinh năm 1996, trú tại làng T, xã S nói: *"Kiếm thêm 04 người vào "bo hàng" cho anh"* (vận chuyển gỗ bằng xe máy ra đường để ô tô bốc). N đồng ý và hỏi đoạn rừng nào thì H nói: *"Cứ vô ngã ba cây Muồng lủng sẽ có người đón"*. Nhi sau đó đã rủ Đinh Văn N, sinh năm 1999, trú tại làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Đinh D, sinh năm 1999, trú tại làng T, xã S và Đinh T, sinh năm 1993, trú tại làng H, xã K, huyện K, tỉnh G đi chở gỗ thuê cho H thì cả ba đồng ý rồi mỗi người điều khiển một xe mô tô

độ chế đi vào rừng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đình D ra ngã ba cây Muồng đón N, N, D, T vào chở gỗ. H thống nhất với N chở gỗ tập kết lên bãi đậu, giá 800.000 đồng/người/ngày. Các đối tượng N, N, D, T mỗi người điều khiển một xe mô tô độ chế chở gỗ tập kết về bãi đậu; Đình D và T phụ khiêng gỗ lên xe cho N cùng đồng bọn chở.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, L mang cơm đến đưa cho H rồi Q cũng đi xe mô tô vào khu vực khai thác gỗ xem tình hình. Tại đây, H nói với L và Q: *"Cây gỗ Bằng lăng xẻ có chun anh tính lại cho em vì về S giá được 12.000.000đồng/m^3"*, L và Q không đồng ý nói: *"Cứ tính hàng khối, 3.500.000đồng/m^3"*. Đến 15 giờ cùng ngày, sau khi được H và T phụ chở thêm chuyến cuối, nhóm của Nhi vận chuyển hết 30 hộp gỗ đến bãi tập kết thứ nhất có tọa độ (OX: 503144; OY: 1575063), lúc này, trời mưa nên cả bọn về nghỉ. Tại nhà H, L đưa cho H ứng 2.000.000 đồng để trả tiền "bo hàng" cho nhóm của Nhi, H cầm tiền vừa ứng của L và lấy thêm 1.200.000 đồng đưa cho Nhi, Nhi cùng đồng bọn chia nhau mỗi người được 800.000 đồng.

Tương tự như trên, khoảng 08 giờ ngày 03/6/2020, H, Minh D, Đình D và T tiếp tục vào rừng khai thác gỗ. Minh D dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ Bằng lăng thứ tư có tọa độ (OX: 502857; OY: 1574955) theo BBKNHT là cây số 20 rồi cùng đồng bọn thay phiên nhau tiến hành cắt lóng, xẻ hộp hết cây gỗ này được 13 hộp gỗ. H tiếp tục gọi điện cho N nói N gọi thêm người vào chở gỗ. N cùng với N, D, T vào rừng vận chuyển gỗ cho H. H, T và Minh D phụ nhóm của N vận chuyển 13 hộp gỗ vừa xẻ đến bãi tập kết thứ hai có tọa độ (OX: 503284; OY: 1575075). Trong lúc đang vận chuyển gỗ thì Nhi cùng động bọn gặp L và Q đi vào hiện trường, Q nói với N vận chuyển số gỗ tập kết tại bãi tập kết thứ nhất lên trên dốc (bãi tập kết thứ hai) để xe ô tô vào bốc được rồi cùng L đi về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, nhóm của N vận chuyển 20 hộp gỗ tại bãi tập kết thứ nhất lên bãi tập kết thứ hai xong rồi đi về. H cùng Minh D, Đình D và T nghỉ ngơi chờ ô tô đến bốc gỗ. Tại rừng, H ứng thêm của Q 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H phát hiện cây gỗ Bằng lăng thứ năm có tọa độ (OX: 502798; OY: 1574966) theo BBKNHT là cây số 22 nên dùng cưa xăng cắt hạ. Đang cắt hạ cây gỗ Bằng lăng thứ năm chưa đổ thì H nghe Q gọi điện thoại thông báo có lực lượng L ngành của huyện đi kiểm tra nên H rút cưa xăng rồi nói đồng bọn dọn đồ đạc đi về. Sáng ngày 04/6/2020, H vào rừng kiểm tra thì phát hiện cây Bằng lăng thứ năm đã bị ngã đổ và 02 bãi tập kết gỗ còn nguyên nên gọi điện thoại thông báo cho Q. Q rủ L lái xe mô tô vào hiện trường thì phát hiện lực lượng chức năng đang kiểm tra nên cả hai đi về. Trưa cùng ngày, H đưa cho Dơn 1.200.000 đồng tiền công chở gỗ cho cả nhóm và trả Minh D 400.000 đồng, Đình D 600.000 đồng tiền mua đồ ăn, nước uống, vật dụng phục vụ việc khai thác gỗ trái phép. Sau đó, H dùng 800.000 đồng còn lại mua mồi về nhậu tại nhà cùng Minh D, Q và L.

Sau khi nhận tin báo, ngày 05/6/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang phối H các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định: Vụ khai thác gỗ trái phép xảy ra tại Lô 04, Khoảnh 2, Tiểu khu 122 xã Đak Smar và lô 3, 6, 7 Khoảnh 8, Tiểu khu 120 xã S, huyện Kbang lâm phần Công ty Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý thuộc loại rừng phòng hộ; trạng thái rừng thường xanh trung bình (TXB) và thường xanh nghèo (TXN); qua khám nghiệm phát hiện có 26 cây gỗ gồm Bằng lăng, Gội tía, SP8 bị khai thác trái phép; toàn bộ số cây chặt hạ trái phép bằng phương tiện cưa xăng, cành, nhánh, lá cây đã khô héo, một số cây lá đã

khô rụng; tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 26 cây là 71,942m^3, trong đó địa giới hành chính xã Đăk Smar là 19 cây với khối lượng 55,697m^3, địa giới hành chính xã S là 07 cây với khối lượng 16,245 m^3.

Ngày 06/6/2020, Hạt Kiểm lâm huyện Kbang tiến hành thu giữ vật chứng vụ án gồm toàn bộ số gỗ tròn, gỗ xẻ còn lại tại hiện trường được 4,334m^3 gỗ tròn và 89 hộp gỗ xẻ với khối lượng 16,614m^3; trong đó, có 2,827m^3 gỗ tròn (quá trình thu giữ đã cắt khúc, cưa xẻ được 07 hộp với khối lượng 1,011m3) và 43 hộp gỗ xẻ với khối lượng 6,963m^3 do H cùng đồng bọn khai thác trái phép. Hiện toàn bộ số gỗ là vật chứng vụ án được Hạt Kiểm lâm huyện Kbang bảo quản tại kho bãi của Hạt để chờ xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang thu giữ vật chứng L quan đến vụ án, gồm:

- 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81H9-9517, không có số khung, số máy;
- 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81K4-0927, không có số khung, số máy;
- 01 xe mô tô độ chế, không có số khung, số máy;
- 01xe mô tô biển số 38S1-0341 nhãn hiệu WIN, màu đen, số khung: 163180, số máy: 262970 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 38S1-0341.
- 03 đèn pin đội đầu, 02 cái màu vàng, 01 cái màu đen;
- 01 con dao mũi nhọn dài 42cm, lưỡi bằng kim loại dài 28,5cm, chỗ rộng nhất 5cm, cán bằng gỗ, dao được đựng trong vỏ dao bằng gỗ;
- 01con dao rựa dài 51cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, cán bằng gỗ;
- 01 cưa xăng kèm theo xích và lam cưa dài 80cm;
- 01 cưa xăng kèm theo xích và lam cưa;
- 05 điện thoại di động hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng của máy;

Đối với vật chứng là xe mô tô biển số 72L9-0178 được L dùng làm phương tiện đi vào rừng khai thác gỗ trái phép, do đây là xe vợ chồng L mua của ông Nguyễn Văn Thanh, trú tại TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu vào năm 2011 và đã được L bán cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch trên đường Trường Sơn Đông trong quá trình trốn tại xã Đăk Rong nên không thu giữ được.

Đối với vật chứng là công cụ khai thác gỗ gồm thước kéo và dây bật mực của H thì vào chiều ngày 03/6/2020, sau khi được đồng bọn thông báo có lực lượng chức năng đi kiểm tra rừng, H vội vàng dọn đồ đạc tẩu thoát ra khỏi rừng nên đã làm thất lạc các vật chứng này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Quá trình điều tra, Mai Quang H cùng đồng bọn khai nhận hành vi khai thác trái phép 04 cây gỗ Bằng lăng và 01 cây Bằng lăng đã khô đổ lây tại khu vực Lô 3,6,7, Khoảnh 8, Tiểu khu 120 lâm phần Công ty Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý.

Ngày 27/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Hợp, Minh D và L đến hiện trường vụ khai thác gỗ và chỉ các cây khai thác. Theo Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 05/6/2020 và kết quả thực nghiệm điều tra ngày 27/6/2020 đã xác định 04 cây gỗ Bằng lăng và 01 cây Bằng lăng đã khô đổ lây được H cùng đồng bọn khai thác trái phép là các cây số 19, 20, 21, 22 theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/6/2020 và 01 cây đổ lây; tổng khối lượng gỗ

tròn bị thiệt hại của 05 cây gỗ Bằng lăng và 01 lóng gỗ Bằng lăng xẻ tận thu là: 12,667 m^3.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang về trị giá thiệt hại của tổng khối lượng gỗ bị cắt hạ, gỗ còn lại tại hiện trường, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên. Tại Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG ngày 22/6/2020 và Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐG ngày 30/7/2020, Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang đã xác định:

- Giá trị thiệt hại của 12,667 m^3 gỗ tròn (chủng loại Bằng lăng) tại thời điểm tháng 6/2020 là 72.207.100 đồng.

- Giá trị còn lại của 2,827 m^3 gỗ tròn (chủng loại Bằng lăng) tại thời điểm tháng 6/2020 là 14.417.700 đồng.

- Giá trị còn lại của 6,963 m^3 gỗ xẻ (chủng loại Bằng lăng) tại thời điểm tháng 6/2020 là 59.375.200 đồng.

- Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 12,667 m^3 gỗ tròn, thuộc loại rừng phòng hộ, là rừng tự nhiên tại thời điểm tháng 6/2020 là 288.828.400 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án: Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 12,667 m^3 gỗ tròn, thuộc loại rừng phòng hộ, là rừng tự nhiên theo Thông tư 32/2018/BNNPTNT do H cùng đồng bọn khai thác trái phép là:

- Về giá trị thiệt hại của 12,667 m^3 gỗ tròn là 72.207.100 đồng.

- Về thiệt hại môi trường: 72.207.100 đồng (giá trị thiệt hại của 12,667 m^3 gỗ tròn) x 4 = 288.828.400 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là 361.035.500 đồng.

- Giá trị còn lại của 2,827 m^3 gỗ tròn thu giữ được là 14.417.700 đồng;

- Giá trị còn lại của 6,963 m^3 gỗ xẻ thu giữ được là 59.375.200 đồng.

Tổng giá trị số gỗ thu gom được là 73.792.900 đồng.

Như vậy, Mai Quang H, Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q và Hà Văn T phải L đới bồi thường sung ngân sách Nhà nước là: 361.035.500 đồng - 73.792.900 đồng = 287.242.600 đồng.

L quan đến vụ án có Thái Đình D, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định truy nã đối với D nhưng đến nay vẫn chưa bắt được. Vì vậy, ngày 18/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tách vụ án hình sự để điều tra hành vi của D thành vụ án khác.

L quan đến vụ án có Đinh Văn N, Đinh Văn N, Đinh D và Đinh T tham gia vận chuyển gỗ thuê cho H cùng đồng bọn. Quá trình điều tra xác định, trước khi vào rừng khai thác gỗ trái phép, giữa H cùng đồng bọn với N, N, D và T không có bàn bạc, thỏa thuận, trao đổi hay hứa hẹn gì về việc khai thác hay vận chuyển gỗ. Đến khi H cùng đồng bọn khai thác gỗ, xẻ thành hộp xong thì H mới gọi điện cho Nhi nói gọi thêm người vào vận chuyển gỗ cho H từ hiện trường về nơi tập kết. Xét hành vi vận chuyển gỗ với khối lượng 6,963 m^3 gỗ xẻ của N, N, D và T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng này cũng chưa bị xử lý hành chính hay kết án về

hành vi khai thác, vận chuyển, tang trữ, buôn bán trái phép gỗ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xem xét xử lý về hình sự đối với các đối tượng này là có căn cứ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm huyện Kbang để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; về số tiền được H trả công khi vận chuyển gỗ thuê trái phép thì các đối tượng này chưa giao nộp lại.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 14/10/2020, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Mai Quang H, Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q và Hà Văn T về tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Mai Quang H, Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q và Hà Văn T phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Q và bị cáo Minh D; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo L, Q, Minh D và T để xử phạt Mai Quang H từ 15 đến 18 tháng tù, xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt Lê Ngọc Q và Nguyễn Minh D mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù và xử phạt Hà Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo phải L đới bồi thường giá trị thiệt hại còn lại cho Nhà nước là 287.242.600 đồng.

Đề nghị buộc các anh Đinh Văn N, Đinh Văn N, Đinh D và Đinh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mỗi người là 1.100.000 đồng.

Đề nghị tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo Q và bị cáo Minh D đã bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng S 01 xe mô tô biển số 38S1-0341, nhãn hiệu WIN, dung tích xi lanh 97cm^3 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0066752 đứng tên Phan Việt H.

Đề nghị tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là:

- 01 cưa xăng màu cam có gắn xích và lam cưa dài 80cm.
- 01 cưa xăng kèm theo xích và lam cưa.
- 07 hộp gỗ với khối lượng 1,011m3 và 43 hộp gỗ xẻ chủng loại gỗ Bằng lăng có khối lượng 6,963m3.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng là:

- 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81H9-9517.
- 01 xe mô tô độ chế không biển số.
- 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81K4-0927.
- 03 cái đèn pin đội đầu (02 cái màu vàng, 01 cái màu đen).
- 01 con dao mũi nhọn dài 42cm.
- 01 con dao rựa dài 51cm.
- 05 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen.

Về án phí: Buộc các bị cáo H, Minh D, L và Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) và dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định.

Đề nghị miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T trình bày nội dung bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Bản cáo trạng của VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo T và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trước khi quyết định hình phạt, đó là: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế, kinh tế gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, vợ bị cáo mới sinh thêm con thứ hai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo như quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị giam giữ và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường phù H với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo.

Về án phí: Do bị cáo Hà Văn T là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo; bị cáo đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí theo quy định nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan chị Nguyễn Thị Hồng S xin nhận lại 01 xe mô tô biển số 38S1- 0341, nhãn hiệu WIN, dung tích xi lanh 97cm^3 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0066752 đứng tên Phan Việt H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, đại diện theo ủy quyền của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mai Quang H, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q, Nguyễn Minh D và Hà Văn T đã khai nhận phù H với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Sau khi phát hiện tại khu vực rừng thuộc Lô 3,6,7, Khoảnh 8, Tiểu khu 120 lâm phần do Công ty Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý thuộc địa giới hành chính xã S, huyện Kbang có một khu rừng cây gỗ Bằng lăng thì vào khoảng ngày 25, 26/5/2020, Mai Quang H đã gọi điện thoại trao đổi với Lê Ngọc Q và Nguyễn Văn L về việc H khai thác gỗ để bán cho Q và L thì được Q và L đồng ý mua với giá là 3.500.000đồng/m^3.

Khoảng 09 giờ ngày 01/6/2020, H gọi điện rủ và được Nguyễn Minh D cùng Thái Đình D đồng ý cùng đi khai thác gỗ trái phép; Minh D sau đó đã gọi điện rủ thêm Hà Văn T cùng đi. Sau khi chuẩn bị công cụ, phương tiện thì vào khoảng 13 giờ cùng ngày H, Minh D, Đình D, T và L đi xe mô tô vào rừng khai thác gỗ. Khi đến nơi thì H và Minh D đã trực tiếp dùng cưa xăng cắt hạ 02 cây gỗ Bằng lăng và làm đổ lây thêm 01 cây Bằng lăng khác. H và Minh D tiếp tục cắt lóng, xẻ hộp gỗ theo quy cách còn Đình D và T phụ lật cây, bật mực; L thì đứng quan sát, cảnh giới cho cả bọn làm và gọi điện cho Q thông báo nhóm H đã cưa hạ cây, Q lái xe vào hiện trường xem tình hình. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 02/6/2020, H cùng đồng bọn xẻ xong 03 cây gỗ Bằng lăng và xẻ tận dụng 01 lóng gỗ Bằng lăng khô được 30 hộp. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, H gọi điện cho Đinh Văn N, Đinh Văn Ng, Đinh D và Đinh T vào chở gỗ thuê cho H từ hiện trường đến bãi tập kết để bốc lên xe ô tô; đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nhóm của Nhi đã vận chuyển hết 30 hộp gỗ về bãi tập kết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 03/6/2020, H, Minh D, Đình D và T tiếp tục vào rừng khai thác gỗ. Minh D trực tiếp dùng cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ Bằng lăng rồi cùng H, Đình D và T cắt lóng, xẻ được 13 hộp gỗ. H gọi điện cho N, N, D, T tiếp tục vào vận chuyển gỗ về bãi tập kết. Vận chuyển gỗ xong, nhóm N về trước còn H, Minh D, Đình D và T ở lại chờ xe ô tô vào bốc gỗ lên xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H dùng cưa xăng tiếp tục cắt hạ 01 cây gỗ Bằng lăng, khi đang cắt hạ thì nghe Q gọi điện thoại thông báo có lực lượng L ngành huyện đi kiểm tra nên cả bọn đi về.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định 04 cây gỗ Bằng lăng và 01 cây Bằng lăng đổ lây cùng 01 lóng gỗ Bằng lăng xẻ tận thu bị H và đồng bọn khai thác trái phép có tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 12,667 m^3. Như vậy, hành vi nêu trên của Mai Quang H, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q, Nguyễn Minh D và Hà Văn T đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 BLHS như truy tố của VKSND huyện Kbang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty Lâm nghiệp Lơ Ku. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết được việc khai thác gỗ rừng trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm với nhau, trong đó H là người cầm đầu, khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép, bị cáo cũng là người gọi Nhi, Ngớp, Dơn

và Tít vào rừng vận chuyển gỗ. Các bị cáo L và Q là những người đóng vai trò giúp sức tích cực cho các bị cáo khác phạm tội, trực tiếp bàn bạc, thỏa thuận với H về việc khai thác và mua bán gỗ, cho H ứng tiền để mua xăng nhớt, đồ ăn, thức uống, vật dụng cần thiết và làm nhiệm vụ cảnh giới cho H và các bị cáo khác phạm tội. Các bị cáo Minh D và T đóng vai trò đồng phạm thứ yếu, do muốn có tiền tiêu xài nên khi được H rủ thì các bị cáo đã đồng ý và cùng H đi khai thác gỗ trái phép.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Mai Quang H vào ngày 22/02/2018, đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Kbang xư phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vì có hành vi khai thác rừng trái phép, bị cáo đã nộp phạt xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo Q và Minh D đã tự mình hoặc tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo L, Q và T đã ra đầu thú; bị cáo Q hiện đang mắc bệnh mãn tính nặng cần phải điều trị, gia đình bị cáo lại thuộc diện có công với cách mạng; bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; gia đình các bị cáo Q, Minh D và T gặp nhiều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xa hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung. HĐXX cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và thấy xử phạt các bị cáo ở mức phạt tù khởi điểm mà Viện Kiểm sát đã đề nghị là đã đảm bảo tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa. Trong đó, xét vị trí và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì mức hình phạt cao nhất cần được áp dụng đối với bị cáo H, bị cáo L và bị cáo Q có vai trò như nhau trong vụ án nhưng xét bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q phải thấp hơn bị cáo L và bằng với bị cáo D, còn mức hình phạt thấp nhất được áp dụng cho bị cáo T là H tình, H lý và đúng pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. L quan đến vụ án có Đinh Văn Nhi, Đinh Văn Ngớp, Đinh Dơn và Đinh Tít là các đối tượng được H thuê đi vận chuyển gỗ. Khi nhóm H vào rừng khai thác gỗ trái phép đã không có bàn bạc, thỏa thuận, trao đổi hay hứa hẹn gì về việc khai thác hay vận chuyển gỗ với nhóm của Nhi. Sau khi khai thác và xẻ gỗ thành hộp xong thì

H mới gọi điện cho Nhi nói gọi thêm người vào vận chuyển gỗ. Do hành vi vận chuyển gỗ xẻ với khối lượng 6,963 m^3 của Nhi, Ngớp, Dơn, Tít chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; các đối tượng trên cũng chưa bị xử lý hành chính hay bị kết án về hành vi khai thác, vận chuyển, tang trữ, buôn bán trái phép gỗ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xử lý về hình sự mà chuyển cho Hạt Kiểm lâm huyện Kbang xử lý hành chính là đúng pháp luật. Vì vậy, những người này là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan trong vụ án.

L quan đến vụ án này còn có Thái Đình D, sau khi gây án D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để điều tra hành vi của D thành vụ án khác; vì vậy, khi nào bắt được sẽ xử lý D sau.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Giá trị thiệt hại còn lại mà các bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước là 287.242.600 đồng. Do các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nên phải cùng L đới bồi thường, trong đó xét vị trí, vai trò của từng bị cáo, HĐXX chia theo phần nghĩa vụ như sau: Bị cáo H giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với 30% giá trị thiệt hại với số tiền là 86.172.780 đồng; các bị cáo L và Q giữ vai trò thứ hai trong vụ án nên mỗi bị cáo phải bồi thường tương ứng với 20% giá trị thiệt hại với số tiền là 57.448.520 đồng, trong đó bị cáo Q được trừ đi 3.000.000 đồng đã bồi thường nên còn phải bồi thường là 54.448.520 đồng; bị cáo D và T giữ vai trò đồng phạm thứ yếu nên mỗi bị cáo phải bồi thường tương ứng với 15% giá trị thiệt hại với số tiền là 43.086.390 đồng, trong đó bị cáo D được trừ đi 3.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường nên còn phải bồi thường là 40.086.390 đồng.

Đối với số tiền Đinh Văn Nhi, Đinh Văn Ngớp, Đinh Dơn và Đinh Tít thu lợi bất chính mỗi người là 1.100.000 đồng cũng cần tuyên nộp tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 38S1- 0341, nhãn hiệu WIN, dung tích xi lanh 97cm^3 cùng Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0066752 đứng tên Phan Việt Hùng là tài sản chung của bị cáo Q và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng Sang. Do bị cáo Q sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội thì chị Sang không biết, chiếc xe lại có giá trị không lớn và hoàn cảnh gia đình bị cáo Q gặp nhiều khó khăn nên cần trả lại chiếc xe này cùng giấy tờ kèm theo cho chị Sang theo như đề nghị của chị.

Các vật chứng cần tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước vì còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 cưa xăng màu cam có gắn xích và lam cưa dài 80cm.
- 01 cưa xăng kèm theo xích và lam cưa (xích và lam cưa rời).
- 07 hộp với khối lượng 1,011m3 và 43 hộp gỗ xẻ chủng loại gỗ Bằng lăng có khối lượng 6,963m3.

Các vật chứng cần tuyên tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81H9-9517.
- 01 xe mô tô độ chế không biển số.
- 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81K4-0927.
- 03 cái đèn pin đội đầu (02 cái màu vàng, 01 cái màu đen).
- 01 con dao mũi nhọn dài 42cm.

- 01 con dao rựa dài 51cm.
- 05 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen đã cũ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo H, L, D và Q phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Xét bị cáo T là dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Mai Quang H, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q, Nguyễn Minh D, và Hà Văn T phạm tội*: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS đối với tất cả các bị cáo;

- Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Minh D và Lê Ngọc Q;

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q, Nguyễn Minh D và Hà Văn T;

Xử phạt bị cáo Mai Quang H 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 20/6/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 24/6/2020).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q 09 *(chín)* tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị giam giữ trước đó là 03 tháng 21 ngày nên bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 05 tháng 09 ngày tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 20/6/2020).

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 11/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của BLDS năm 2015 và Thông tư số: 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Buộc các bị cáo Mai Quang H, Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn L, Lê Ngọc Q và Hà Văn T phải L đới bồi thường cho Nhà nước số tiền là 287.242.600 đồng; trong đó, chia theo phần thì bị cáo H phải bồi thường là 86.172.780 đồng; các bị cáo L và Q mỗi bị cáo phải bồi thường là 57.448.520 đồng, trong đó bị cáo Q được trừ đi 3.000.000 đồng đã bồi thường nên còn phải bồi thường là 54.448.520 đồng; các bị cáo Nguyễn Minh D và Hà Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường là 43.086.390 đồng, trong đó bị cáo D được trừ 3.000.000 đồng đã bồi thường nên còn phải bồi thường 40.086.390 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của BLDS.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS.

Tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng *(theo Biên lai thu tiền số 0001547 ngày 11/01/2021 và Biên lai thu tiền số 0001548 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai).*

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Tuyên buộc các anh Đinh Văn Nhi, Đinh Văn Ngớp, Đinh Dơn và Đinh Tít mỗi người phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền là 1.100.000 đồng.

- Áp dụng Điều 48 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Sang 01 xe mô tô biển số 38S1- 0341, nhãn hiệu WIN, dung tích xi lanh 97cm^3 cùng 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0066752 đứng tên Phan Việt Hùng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 cưa xăng màu cam có gắn xích và lam cưa dài 80cm.

+ 01 cưa xăng kèm theo xích và lam cưa (xích và lam cưa rời).

+ 07 hộp với khối lượng 1,011m3 và 43 hộp gỗ xẻ chủng loại gỗ Bằng lăng có khối lượng 6,963m3.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81H9-9517.

+ 01 xe mô tô độ chế không biển số.

+ 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81K4-0927.

+ 03 cái đèn pin đội đầu (02 cái màu vàng, 01 cái màu đen).

+ 01 con dao mũi nhọn dài 42cm.

+ 01 con dao rựa dài 51cm.

+ 05 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen đã cũ.

(đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2020 giữa Hạt Kiểm lâm huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Mai Quang H, Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn L và Lê Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Buộc bị cáo Mai Quang H phải chịu 4.308.639 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 2.872.426 đồng, bị cáo Lê Ngọc Q chịu 2.722.426 đồng và bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 2.004.319 đồng án phí DSST.

Miễn cho bị cáo Hà Văn T án phí HSST và DSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh

Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên đối với người người đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày người đó nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Công an huyện;
-Các bị cáo;
-Người bị hại;
-Người bào chữa;
-Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
-Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên